TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST Ngày 20/8/2025 *"v/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh;
2. Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Thế Sự – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa*:* Bà Huỳnh Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Kim Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mắt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn An Đ1, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp X, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp X, xã L, tỉnh Tây Ninh). Vắng mắt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2025 và tại biên bản lấy lời khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Kim Đ đã trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua một thời gian tìm hiểu giữa bà với ông Nguyễn An Đ1 thấy hợp nên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014 ngày 16/5/2014. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2018 thì có một

con chung tên Nguyễn Hồ Gia B. Nhưng cũng kể từ thời điểm này ông Đ1 thay đổi tính tình, mỗi lần uống rượu thì ông Đ1 có hành vi bạo lực, dùng lời lẽ xúc phạm đối với bà. Bà thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với ông Đ1 nên bà về nhà cha mẹ ruột tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Bà thấy rằng, giữa bà với ông Đ1 không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hòa giải nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ1.

- Về con chung: Bà và ông Đ1 có 01 người con chung tên Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 20/3/2018, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu ông Đ1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông Đ1 không có.

- Về nợ chung: Bà cam kết, bà và ông Đ1 không có nợ chung.

Bị đơn – Ông Nguyễn An Đ1**:** Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đ1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Kim Đ đối với ông Nguyễn An Đ1

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Kim Đ. Giao con chung tên Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 20/3/2018 cho bà Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Đ không yêu cầu ông Đ1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Kim Đ trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Hồ Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn An Đ1 không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Kim Đồng khởi K yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn An Đ1 là tranh chấp được qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn An Đ1 có nơi cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Tây Ninh theo qui định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, bà Đ, ông Đ1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ, ông Đ1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Đ và ông Đ1 tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014 ngày 16/5/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Đ1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đ: Bà Đ trình bày, bà Đ và ông Đ1 chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ1 thay đổi tính tình, thường hay uống rượu dẫn đến thường xuyên gây gổ mất hạnh phúc gia đình, bà Đ và ông Đ1 ly thân từ năm 2019 đến nay. Lời trình bày của bà Đ phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Đ với ông Đ1 bà Đ trình bày. Mặt khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã cấp, tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần cho ông Đ1, nhưng ông Đ1 không đến, không trình bày ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, điều này thể hiện ông Đ1 không có thiện chí hoà giải, đoàn tụ và không có giải pháp hàn gắn. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đ và ông Đ1 đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhan không đạt được. Do đó,

bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Đ1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Bà Đ và ông Đ1 có 01 người con chung tên Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 20/3/2018, hiện đang sống với bà Đ. Xét thấy, từ khi ly thân, bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, đảm bảo điều kiện để cháu B phát triển thể chất và tinh thần. Mặt khác, quá trình làm việc, cháu B cũng có nguyện vọng được sống chung với bà Đ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu B cho bà Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận bà Đ1 không yêu cầu ông Đ1 phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Hồ Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn An Đ1 không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Kim Đ đối với ông Nguyễn An Đ1. Bà Hồ Kim Đ được ly hôn với ông Nguyễn An Đ1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồ Gia B, sinh ngày 20/3/2018 (hiện đang sống với bà Hồ Kim Đ) cho bà Hồ Kim Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Hồ Kim Đ không yêu cầu ông Nguyễn An Đ1 cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn An Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà

Hồ Kim Đ và thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn An Đ1 thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hồ Kim Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Kim Đ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0012562 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh). Ông Nguyễn An Đ1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Kim Đ và ông Nguyễn An Đ1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- UBND xã Long Giang (số: 13/2014 ngày 16/5/20214) nay là xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trang Thái Châu